

KINH SỐ 6¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Lúc ấy, một số các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khát thực, nghe thấy bên ngoài cửa cung vua Ba-tư-nặc có đám đông người dân giơ tay kêu gào, tỏ vẻ oán trách: “Trong nước có giặc cướp tên Ương-quật-ma² hết sức hung bạo, giết hại người vô số, không từ bi đối với hết thảy chúng sinh. Nhân dân trong nước không ai là không kinh tởm lo sợ. Mỗi ngày, nó giết một người, lấy một ngón tay xâu thành chuỗi, cho nên gọi là nó là “Chuỗi Ngón Tay.”³ Cúi xin Đại vương hãy đi đánh bắt.”

Các Tỳ-kheo sau khi khát thực xong, trở về tinh xá Kỳ hoàn, râu cắt y bát, lấy tọa cụ vắt lên vai, đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, ngồi qua một bên.

Bấy giờ các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

Chúng con một số đông vào thành Xá-vệ khát thực nghe thấy bên ngoài cung vua có nhiều người dân kêu than oán trách: “Nay trong nước có giặc cướp tên Ương-quật-ma là người hung bạo, không có tâm Từ, giết hại hết thảy chúng sinh. Người chết, đất nước trống không, đều do kẻ ấy. Nó lại lấy ngón tay người xâu làm tràng hoa.”

Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo kia nói xong, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, im lặng ra đi.

Thế Tôn ngay sau đó đi đến chỗ tên giặc kia. Những người kiếm củi, nhật cỏ, người đi cày, người chăn bò, dê, thấy Thế Tôn đi vào con đường ấy, đều bạch với Phật:

–Sa-môn, chớ có đi theo con đường này. Vì sao? Vì cạnh đường này có giặc cướp tên Ương-quật-ma đang ở đó. Người dân muốn đi vào đường này thì phải tập hợp mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi, bốn mươi, năm mươi người, mà vẫn không qua được, bị Ương-quật-ma bắt giết hết. Nhưng Sa-môn Cù-đàm đi một mình không có bạn sẽ bị Ương-quật-ma quấy nhiễu, chuyện này phải cảnh giác.

Thế Tôn tuy nghe những lời này, nhưng vẫn đi tới, không dừng lại.

Trong lúc đó, mẹ Ương-quật-ma đem thức ăn đến chỗ Ương-quật-ma. Lúc này, Ương-quật-ma tự nghĩ: “Chuỗi ngón tay của ta đã đủ số chưa?” Nó bèn đếm, số ngón tay vẫn chưa đủ. Lại đếm trở lại, chỉ thiếu một ngón tay người. Ương-quật-ma nhìn quanh quất hai bên, tìm một người lạ để bắt giết, nhưng nhìn khắp bốn phía đều không thấy người. Nó liền tự nghĩ: “Thầy ta có dạy, nếu giết hại mẹ thì tất sẽ sinh Thiên. Nay mẹ ta đã tự đến đây, ta hãy bắt giết, được đủ số ngón tay là được sinh lên trời.”

Rồi Ương-quật-ma dùng tay trái nắm đầu mẹ, tay phải rút kiếm nói với mẹ:

–Mẹ ơi, hãy đứng lại một lát.

Lúc ấy, Thế Tôn liền nghĩ: “Ương-quật-ma này đang tạo ngũ nghịch.” Ngài lập tức phóng ánh sáng từ giữa chạng mày chiếu khắp núi rừng ấy. Lúc ấy, Ương-quật-ma thấy ánh sáng này, liền nói với mẹ:

¹. Pāli, M 86 Āṅgulimāla (R. ii. 97). Hán, *Tạp 38*, kinh 1077.

². Ương-quật-ma 鴛掘魔. Pāli: Āṅgulimāla.

³. Hán: Chỉ man 指鬘; cũng là dịch nghĩa của từ Āṅguli-māla. Định nghĩa của Pāli: So manusse vadhitvā vadhitvā āṅgulīnaṃ mālaṃ dhāreti, nó giết nhiều người, rồi lấy ngón tay làm tràng hoa mà đeo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đây là ánh sáng gì mà chiếu khắp núi rừng này? Chẳng phải nhà vua tập hợp binh chúng đem công phạt ta ư?

Lúc ấy, người mẹ bảo:

–Này con, nên biết, đây chẳng phải ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay lửa, cũng chẳng phải ánh sáng của Đế Thích, Phạm Thiên vương.

Bấy giờ, người mẹ liền nói kệ này:

*Chẳng phải ánh sáng lửa
Trời, trăng, hay Thích, Phạm
Chim thú không kinh sợ
Vân ca hát như thường.
Ánh sáng rất thanh tịnh
Khiến người vui vô lượng
Ắt là Đấng Tối Thắng
Thập Lực, đến chốn này.
Trong cõi trời và người
Thiên nhân nhìn thế giới
Vì muốn độ cho con
Thế Tôn đến nơi này.*

Bấy giờ, Ương-quật-ma nghe đến tiếng Phật, vui mừng hớn hở, không tự dừng được, liền nói:

–Thầy con cũng giáo giới, bảo con: “Nếu con có thể giết mẹ, hay Sa-môn Cù-đàm, thì có thể sinh lên trời Phạm thiên.”

Lúc ấy, Ương-quật-ma bảo mẹ:

–Nay mẹ đứng đây! Trước hết con bắt giết Sa-môn Cù-đàm giết, sau đó hãy ăn.

Ương-quật-ma liền bỏ mẹ ra mà chạy đuổi theo Thế Tôn. Từ xa trông thấy Thế Tôn đến, giống như khối vàng, chiếu khắp mọi nơi. Nó cười mà nói rằng:

–Nay Sa-môn này nhất định ở trong tay ta, tất sẽ giết không nghi ngại. Nhân dân muốn đi vào đường này, họ đều tập hợp đông người, mà đi đường này. Vậy mà Sa-môn này đơn độc không bạn bè. Nay ta sẽ bắt giết ông ta.

Rồi Ương-quật-ma liền rút kiếm ra, đi ngược về phía Thế Tôn. Trong lúc đó, Thế Tôn liền quay ngược đường lại, từ từ mà đi. Nhưng Ương-quật-ma chạy rượt theo cũng không thể nào kịp. Khi ấy, Ương-quật-ma bạch Thế Tôn:

–Sa-môn, dừng lại, dừng lại!

Thế Tôn bảo:

–Ta đã tự dừng rồi. Tự người không dừng!

Ương-quật-ma vừa chạy, vừa từ xa nói kệ này:

*Đi, mà lại nói dừng
Lại bảo ta không dừng
Nói nghĩa này cho tôi
Ông dừng, tôi không dừng?*

Lúc ấy, Thế Tôn liền dùng kệ đáp:

*Thế Tôn nói đã dừng
Vì không hại hết thầy
Nay người có tâm giết
Không lia xa nguồn ác.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ta đừng nơi tâm Từ
Thương giúp cả mọi người
Người gieo nhân địa ngục
Không lìa xa nguồn ác.*

Ương-quật-ma nghe bài kệ này, liền tự nghĩ: “Ta đã làm việc ác thật sao? Còn thầy bảo ta: “Đó là đại tế đàn, được quả báo lớn, nếu có thể bắt giết một ngàn người, lấy ngón tay khâu thành chuỗi, thì được quả như sở nguyện mình. Người như vậy, sau khi chết vào chỗ lành, sinh lên trời. Nếu bắt giết mẹ ruột và Sa-môn Cù-đàm thì sẽ sinh lên Phạm thiên.” Lúc ấy, Phật liền dùng oai thần, khiến thần thức của nó chợt sáng: “Các sách vở của Phạm chí cũng có nói rằng Như Lai ra đời rất là khó gặp, thật lâu, ức kiếp mới xuất hiện một lần. Khi vị ấy ra đời, độ người chưa độ, giải thoát người chưa giải thoát. Vị ấy nói pháp diệt trừ sáu kiến chấp. Sao gọi là sáu? Người nói có ngã kiến, liền nói pháp diệt trừ ngã kiến; người nói không có ngã kiến thì cũng vì họ nói pháp diệt trừ không có ngã kiến; người nói vừa có ngã kiến, vừa không có ngã kiến thì cũng vì họ nói pháp diệt trừ vừa có ngã vừa không có ngã. Lại tự quán sát, nói pháp đã được quán sát, tự nói pháp vô ngã, cũng chẳng phải pháp ta nói, cũng chẳng phải pháp ta chẳng nói. Nếu Như Lai xuất thế sẽ nói pháp diệt trừ sáu kiến chấp này.” Lại nữa, khi ta chạy đi thì có thể đuổi kịp voi, ngựa, xe cộ và nhân dân, nhưng Sa-môn này đi không nhanh vội, song hôm nay ta không thể theo kịp người này. Đây chắc phải là Như Lai.

Lúc ấy, Ương-quật-ma liền nói kệ này:

*Tôn giả đã vì tôi
Mà nói kệ vi diệu
Người ác nay biết chân
Đều nhờ oai thần Ngài.
Lập tức bỏ kiếm bén
Ném vào trong hang sâu
Nay lễ chân Sa-môn
Liên cầu làm Sa-môn.*

Lúc này, Ương-quật-ma liền đến trước bạch Phật:

–Cúi xin, Thế Tôn! Cho phép con làm Sa-môn.

Thế Tôn bảo:

–Hãy đến đây, Tỳ-kheo!

Lập tức Ương-quật-ma liền thành Sa-môn, mặc ba pháp y.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Nay ông đã cạo đầu
Trừ kết sử cũng vậy
Diệt kết, đắc quả lớn
Không còn sầu, khổ não.*

Ương-quật-ma sau khi nghe những lời này, dứt sạch bụi trần, được mắt pháp trong sạch.

Bấy giờ, Thế Tôn dẫn Tỳ-kheo Ương-quật-ma trở về tinh xá Kỳ hoàn, thành Xá-vệ. Trong lúc đó, vua Ba-tư-nặc tập hợp bốn bộ binh, định đánh dẹp Ương-quật-ma. Khi ấy, vua liền tự nghĩ: “Nay ta hãy đến chỗ Thế Tôn, đem nhân duyên này thưa đầy đủ lên Thế Tôn. Nếu Thế Tôn có dạy điều gì thì sẽ phụng hành.”

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc liền tập hợp binh bốn bộ, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chân, ngồi qua một bên. Thế Tôn hỏi vua:

–Đại vương, hôm nay sắp đến đâu, mà thân thể đầy bụi bặm đến như vậy?

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Nay trong nước con có giặc cướp tên Ương-quật-ma hết sức hung bạo, không có lòng Từ đối với hết thảy chúng sinh. Đất nước hoang vắng, nhân dân lưu tán, đều do tên tặc này. Nay nó bắt người giết đi, lấy ngón tay xâu thành chuỗi. Đó là quỷ dữ, chẳng phải là người. Nay con muốn bắt người này mà giết đi.

Thế Tôn bảo:

–Nếu đại vương thấy Ương-quật-ma với lòng tin kiên cố đã xuất gia học đạo, thì sẽ làm sao?

Vua bạch Phật rằng:

–Còn biết làm gì hơn, là cung kính, cúng dường, tùy thời lễ bái! Nhưng, bạch Thế Tôn, nó lại là người ác, không có một mảy may thiện, thường giết hại, thì có thể có tâm xuất gia học đạo này chăng? Hoàn toàn không thể có việc ấy!

Lúc ấy, Ương-quật-ma đang ngồi kiết già cách Thế Tôn không xa, chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay phải chỉ và nói với vua:

–Đó là tên cướp Ương-quật-ma.

Vua nghe những lời này, trong lòng kinh sợ, lông tóc đều dựng đứng.

Thế Tôn bảo vua:

–Chớ sinh lòng sợ hãi, hãy bước đến trước, thì tự vua sẽ tỏ ý mình.

Lúc ấy, vua nghe lời Phật dạy, liền đến trước Ương-quật-ma, nói với Ương-quật-ma:

–Nay ông họ gì?

Ương-quật-ma đáp:

–Tôi họ Già-già,⁴ mẹ tên Mãn Túc⁵.

Lúc ấy, vua đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua hỏi:

–Khéo vui trong chánh pháp này, chớ có lưỡi biếng, tu Phạm hạnh thanh tịnh để dứt gốc khổ. Tôi sẽ trọn đời cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh.

Ương-quật-ma im lặng không đáp. Vua liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân. Quay trở lại chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên.

Lúc ấy, vua lại bạch với Phật:

–Người chưa hàng khiến hàng, người chưa phục khiến phục. Thật là kỳ lạ, chưa từng có! Cho đến có thể hàng phục người cực ác. Cầu mong Thế Tôn thọ mạng vô cùng, để nuôi dưỡng nhân dân. Nhờ ơn Thế Tôn mà thoát được nạn này. Việc nước bề bộn, con xin trở về thành.

Thế Tôn bảo:

–Vua nên biết đúng lúc!

Bấy giờ, quốc vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi lui đi.

Lúc bấy, Ương-quật-ma hành A-lan-nhã, đắp y năm mảnh. Đến giờ, vị ấy ôm bát, đi đến từng nhà khát thực, một vòng rồi trở lại từ đầu; đắp y rách vá, thô xấu, tồi tàn, lại ngồi ở giữa trời trống, không che thân thể. Ương-quật-ma ở nơi vắng vẻ, tự tu hạnh này, vì mục đích mà thiện gia nam tử xuất gia học đạo, tu vô thượng phạm hạnh,

4. Già-già 伽伽. Pāli: Gagga, là tên cha. Họ là Bhaggava.

5. Mãn Túc 満足. Pāli: Mantāṇī.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biết như thật rằng: “Sinh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.” Bấy giờ, Ương-quật-ma liền thành A-la-hán, lục thông trong suốt không còn bụi dơ.

Sau khi đã thành A-la-hán, đến giờ đắp y, mang bát, vào thành Xá-vệ khát thực. Lúc ấy, có một thiếu phụ đang sinh khó. Thấy vậy, vị ấy liền tự nghĩ: “Đau khổ thay, chúng sinh chịu bức nã⁶ vô hạn.” Sau khi thọ thực xong, Ương-quật-ma cất y bát, lấy tọa cụ đặt lên vai, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ Ương-quật-ma bạch Thế Tôn:

–Vừa rồi, con đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, gặp một người nữ thân thể mang thai nặng nề.⁷ Lúc ấy, con liền tự nghĩ: “Chúng sinh chịu khổ đến như vậy sao?”

Thế Tôn đáp:

–Ông hãy đến chỗ người phụ nữ ấy, nói như vậy: “Từ khi tôi sinh trong nhà Hiền thánh đến nay, chưa từng sát sinh. Bằng lời chí thành này cầu cho người mẹ và thai nhi không gì tai biến⁸!”

Ương-quật-ma đáp:

–Thưa vâng, Thế Tôn!

Ngay trong ngày ấy, Ương-quật-ma liền đắp y, mang bát, vào thành Xá-vệ, đến chỗ người mẹ kia, nói với cô:

–Từ khi tôi sinh trong nhà Hiền thánh đến nay, chưa từng sát sinh. Bằng lời chí thành này cầu cho người mẹ và thai nhi không gì tai biến.

Lúc ấy, người mẹ mang thai liền sinh được.

Một hôm, Ương-quật-ma vào thành khát thực, các nam, nữ lớn nhỏ, mọi người đều nói với nhau:

–Đó gọi là Ương-quật-ma, đã giết hại chúng sinh không thể kể, nay lại đi trong thành khát thực.

Rồi thì nhân dân trong thành, mọi người lấy gạch đá đả thương, hoặc dùng dùng dao chém, đầu mặt bị thương, y phục bị rách hết, máu chảy nhớp thân thể. Liền ra khỏi thành Xá-vệ, đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, từ xa Thế Tôn thấy Ương-quật-ma bị thương tích đầy đầu mặt, máu chảy ướt y, đang đi đến. Thấy rồi, liền nói:

–Ông hãy nhìn! Vì sao? Tội này, đáng ra phải chịu báo mãi trong một kiếp lâu dài.

Lúc ấy, Ương-quật-ma liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ Ương-quật-ma ở trước Như Lai, liền nói kệ này:

*Kiên cố nghe pháp cú
Kiên cố hành Phật pháp
Kiên cố gần bạn lành
Liền đến nơi diệt tận.
Con vốn là đại tặc
Tên là Ương-quật-ma
Bị cuốn trôi theo dòng*

⁶. Để bản chép: thọ thai 受胎. TNM: thọ não. Sửa lại cho phù hợp với Pāli: Kilissanti vata bho sattā.

⁷. Nguyên Hán: Trọng nhâm 重妊. Tương thuật không phù hợp với trả lời của Phật. Có lẽ tương đương Pāli: Mūḷhagabbhaṃ, sinh khó, nhưng Hán dịch hiểu mūḷha theo nghĩa đen là “nặng nề, chậm chạp.”

⁸. Pāli, định cú: Tena saccena sotthi te hotu, “bằng sự thật này, mong cho cô được an lành.” Đây là một paritta, hộ chú, cầu thần chú cứu hộ, phổ biến trong Pāli.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhờ Thế Tôn cứu vớt.
Nay quán, tự trả nghiệp
Cũng nên quán gốc pháp
Nay đã đắc ba minh
Thành tựu hạnh nghiệp Phật.
Con vốn tên Vô Hại⁹
Nhưng giết hại vô kể
Nay tên Chân Đế Thật¹⁰
Không còn hại gì nữa.
Giả sử thân, miệng, ý
Đều không tâm thức hại
Đó là không sát hại
Huống gì khởi tư tưởng.
Thợ cung hay nắn sừng (?)¹¹*

⁹. Vô Hại 無害. Pāli: Ahimsaka, tên cha mẹ đặt. Anḡuimāla là tên do người đời đặt.

¹⁰. Chân Đế Thật. Pāli: Sacca. Nhưng Pāli, (...) ajjāhaṃ saccaṇāmomhi, (...), [Tôi vốn tên Vô Hại, nhưng đã hại người rất nhiều người], nay chân thật [là Vô Hại, vì không còn hại ai nữa].

¹¹. Hán: giác 角. Cf. Dh. 80: Usukārā namayanti tejanam, thợ làm tên nắn thẳng mũi tên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhà thủy hay dẫn nước
Người thợ chạm, đẽo gỗ
Bậc trí tự điều thân.¹²
Hoặc dùng roi gậy phục
Hoặc dùng lời lẽ khuất
Trọn không dùng đao gậy
Nay con tự hàng phục.
Trước, người gây tội ác
Sau đừng không tái phạm
Chiếu sáng khắp thế gian
Như mây tan, trăng hiện.
Trước, người gây tội ác
Sau đừng không tái phạm
Chiếu sáng khắp thế gian
Mây tan, mặt trời hiện.
Tỳ-kheo già, trẻ khỏe
Tu hành, hành Phật pháp
Chiếu sáng khắp thế gian
Như trăng kia, mây tan.¹³
Tỳ-kheo già, trẻ khỏe
Tu hành theo Phật pháp
Chiếu sáng khắp thế gian
Mặt trời kia, mây tan.
Nay con chịu chút khổ
Ăn uống tự biết đủ
Thoát hết tất cả khổ
Duyên cũ nay đã hết.
Không theo dấu tử thân
Cũng không còn tái sinh
Nay chỉ đợi thời tiết
Hoan hỷ, không rối loạn.*

Bấy giờ, Như Lai hứa khả những gì Ương-quật-ma nói. Ương-quật-ma thấy Như Lai đã im lặng hứa khả, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân liền lui đi.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Ương-quật-ma vốn tạo công đức gì mà ngày nay thông minh, trí tuệ, mặt mày xinh đẹp hiếm có trên đời? Lại tạo hành vi bất thiện gì mà trên thân hiện nay sát hại chúng sinh vô số kể? Lại tạo công đức gì mà nay gặp Như Lai, đắc quả A-la-hán?

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Vào thời quá khứ lâu xa trong Hiền kiếp này,¹⁴ có Phật hiệu Ca-diếp Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Sau khi Như Lai Ca-diếp nhập diệt, có vua tên Đại Quả thống lãnh trong nước, cai trị Diêm-phù-đề. Vua ấy có tám vạn bốn ngàn cung nhân thể nữ, nhưng không có con cái. Bấy giờ, vua Đại Quả liền hướng về thần cây, thần

¹². Dhp. 80.

¹³. Cf. Dhp. 382.

¹⁴. Truyện tiền thân của Āṅgulimāla, Pāli, Jataka 537: Mahā-Sutasoma.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

núi, mặt trời, mặt trăng, tinh tú không nơi nào là không cầu xin con cái. Sau đó đệ nhất phu nhân của vua mang thai, trải qua tám, chín tháng, sinh được một con trai, tướng mạo xinh đẹp hiếm có trên đời. Lúc ấy, vị vua kia liền tự nghĩ: “Ta trước kia không có con cái, suốt một thời gian như vậy nay mới sinh hài nhi, cần phải đặt tên, để cho nó ở trong ngũ dục mà thụ hưởng.”

Vua bèn triệu tập quần thần, những người có thể xem tướng, bảo rằng:

–Nay ta đã sinh hài nhi này, các khanh hãy đặt tên cho.

Những người này nghe vua dạy rồi, liền tâu vua:

–Nay thái tử này rất kỳ diệu, xinh đẹp không ai bằng, mặt như màu hoa đào, ắt sẽ có thể lực lớn, nay nên đặt tên là Đại Lực.

Sau khi thấy tướng đặt tên cho thái tử rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Bấy giờ, quốc vương yêu thương thái tử này, chưa từng rời mắt.

Khi thái tử vừa lên tám tuổi, dẫn theo các người hầu cận đến chỗ phụ vương, hầu hạ thăm hỏi. Vua cha tự nghĩ: “Nay thái tử này, tự thật là kỳ lạ!” Vua liền bảo thái tử:

–Thế nào, nay ta cưới vợ cho con?

Thái tử tâu vua:

–Nay con nhỏ tuổi, cần gì cưới vợ?

Lúc ấy, vua cha tạm đình chỉ không cưới vợ cho. Đến khi thái tử hai mươi tuổi, vua lại nói:

–Ta muốn cưới vợ cho con.

Thái tử tâu vua:

–Con không cần cưới vợ.

Lúc ấy, vua bảo quần thần, nhân dân:

–Ta trước kia không có con cái, qua thời gian rất lâu mới sinh được một đứa con. Nay nó không chịu lấy vợ, thanh tịnh không một tỳ vết.

Bấy giờ, vua đổi tên cho thái tử là Thanh Tịnh.

Khi thái tử Thanh Tịnh đã gần ba mươi tuổi, vua lại bảo quần thần:

–Hiện nay tuổi ta đã suy yếu, không con nào khác; hiện chỉ có thái tử Thanh Tịnh. Nay vương vị cao phải truyền cho thái tử. Nhưng thái tử không thích sống trong năm dục, làm sao xử lý việc nước?

Quần thần đáp:

–Phải tìm cách làm cho thái tử ưa thích năm dục.

Lúc ấy, vua liền cho đánh chuông, kích trống, thông báo với nhân dân trong nước:

–Ai có thể làm cho thái tử Thanh Tịnh ưa thích năm dục, ta sẽ thưởng cho ngàn vàng và các vật báu.

Bấy giờ, có người nữ tên Dâm Chung, hiểu rõ sáu mươi bốn biến. Người nữ kia nghe vua có sắc lệnh: “Ai có thể làm cho thái tử Thanh Tịnh ưa thích năm dục thì ta sẽ thưởng cho ngàn vàng và các vật báu.” Liền đến chỗ vua cha và tâu:

–Hãy cho tôi ngàn vàng và các vật báu, tôi có thể khiến cho thái tử của vua quen với năm dục.

Vua cha bảo:

–Nếu làm được việc ấy, ta sẽ ban cho gấp đôi; không phụ lời hứa.

Dâm nữ tâu vua:

–Thái tử ngủ ở đâu vậy?

Vua bảo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ở tòa nhà phía Đông, không có nữ nhân. Chỉ có một người nam làm thị vệ ở đó.
Người nữ tâu:
–Cúi xin đại vương ra lệnh trong cung cho tôi tùy ý ra vào, không được ngăn cản.
Ngay đêm đó, vào canh hai, dâm nữ ở cạnh cửa phòng thái tử giả bộ cất tiếng khóc.
Thái tử nghe tiếng khóc người nữ, liền hỏi người hầu:
–Đây là người nào đến đây mà khóc?
Người hầu đáp:
–Đó là người nữ, đang khóc ở cạnh cửa.
Thái tử nói:
–Khanh mau đến chỗ hỏi vì sao khóc?
Người hầu kia liền đến chỗ hỏi vì sao khóc. Dâm nữ đáp:
–Bị chồng bỏ, cho nên khóc!
Người hầu trở vào tâu thái tử:
–Người nữ này bị chồng bỏ, lại sợ trộm cướp, cho nên khóc!
Thái tử bảo:
–Dẫn người nữ này để trong chuồng voi.
Đến đó, lại vẫn khóc. Bảo dẫn vào chuồng ngựa, lại khóc.
Thái tử lại bảo quan hầu:
–Dẫn đến đây!
Liền dẫn vào nhà. Ở đây lại khóc.
Thái tử đích thân tự hỏi:
–Vì sao lại khóc?
Dâm nữ đáp:
–Thưa thái tử! Người nữ một mình yếu đuối, rất là sợ hãi, cho nên khóc.
Thái tử bảo:
–Lên trên giường ta thì không còn sợ nữa.
Lúc ấy, người nữ im lặng không đáp, cũng không còn khóc. Rồi thì người nữ liền cởi y phục, tối trước nắm tay thái tử đặt lên ngực mình. Cảm giác kinh sợ chỉ trong chốc lát, từ từ khởi dục tưởng. Dục tâm đã khởi thì liền thân đến nhau.
Sáng sớm hôm sau, thái tử Thanh Tịnh đến chỗ vua cha. Lúc ấy, vua cha từ xa trông thấy nhan sắc thái tử khác với ngày thường, liền nói:
–Những điều mà con muốn, đã kết quả rồi sao?
Thái tử đáp:
–Đúng như đại vương nói.
Lúc này, vua cha vui mừng hơn hở, không tự kiềm chế được, bèn nói:
–Muốn cầu mong gì, ta sẽ ban cho?
Thái tử nói:
–Những gì đã muốn ban, đừng có hối tiếc lại, thì con sẽ xin theo ước nguyện của mình!
Thời vua bảo:
–Như những gì con đã nói, quyết không hối tiếc. Muốn cầu ước nguyện gì?
Thái tử tâu vua:
–Ngày nay, phụ vương thống lãnh toàn cõi Diêm-phù-đề, tự do với mọi thứ. Vậy xin hãy đem hết tất cả những cô gái chưa chồng trong cõi Diêm-phù-đề, trước về nhà ta, sau đó cho lấy chồng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy, vua bảo:

–Sẽ làm theo lời con.

Vua liền ra lệnh cho nhân dân trong nước:

–Ai có con gái chưa gã chồng, trước cho đến thái tử Thanh Tịnh, rồi sau đó mới gã chồng.

Bấy giờ, trong thành kia có một người nữ tên Tu-man, đến lượt phải đến chỗ vua. Lúc ấy, con gái trưởng giả Tu-man, để thân thể trần truồng, đi chân không giữa đám đông người, cũng không hề hổ thẹn. Mọi người thấy vậy, nói với nhau:

–Đây là con gái trưởng giả, tiếng đồn khắp nơi, vì sao lại trần truồng đi giữa chốn đông người như con lừa không khác?

Người nữ nói với mọi người:

–Tôi chẳng phải là con lừa. Những người các người mới là con lừa. Các người có thấy người nữ nào gặp người nữ mà lại mắc cỡ? Mọi người trong thành đều là người nữ, chỉ có thái tử Thanh Tịnh là người nam thôi. Nếu tôi đến cửa thái tử Thanh Tịnh thì mới mặc quần áo.

Lúc này, nhân dân trong thành cùng bàn nhau:

–Những điều cô này nói thật đúng ý chúng ta. Chúng ta đúng là nữ, chẳng phải nam. Chỉ có thái tử Thanh Tịnh là nam. Hôm nay chúng ta phải thực hiện pháp người nam.

Rồi nhân dân trong thành sắm sửa vũ khí, mặc giáp, mang gậy, đến chỗ vua cha, tâu với vua cha:

–Chúng tôi có hai lời nguyện, xin vua chấp nhận.

Vua hỏi:

–Hai lời nguyện gì?

Nhân dân tâu vua:

–Vua muốn sống thì hãy giết thái tử Thanh Tịnh. Muốn thái tử sống thì chúng tôi sẽ giết vua. Chúng tôi không chịu phụng sự thái tử Thanh Tịnh, vì nhục cho phép thường của nước.

Lúc ấy, vua cha liền nói kệ này:

Vì nhà, mất một người

Vì thôn, mất một nhà

Vì nước, mất một thôn

Vì thân, mất thế gian.

Vua nói bài kệ này rồi, bảo nhân dân:

–Nay chính đã đúng lúc! Tùy ý các khanh.

Bấy giờ, mọi người liền bắt trói hai tay thái tử Thanh Tịnh, dẫn ra bên ngoài thành, họ nói với nhau rằng:

–Chúng ta tất cả đều cùng dùng gạch đá đập chết. Cần gì một người giết!

Khi thái tử Thanh Tịnh sắp chết, tự nói lên lời thề nguyện: “Những người dân này bắt ta giết uống. Nhưng vua cha đã tự cho ta nguyện này. Nay ta chịu chết cũng không dám từ. Mong đời tương lai, ta sẽ báo oán này và lại mong gặp A-la-hán chân nhân để sớm được giải thoát.”

Nhân dân bắt giết thái tử rồi, tự giải tán.

Này các Tỳ-kheo, các người chớ nghĩ vua Đại Quả lúc ấy, há người nào khác, mà nay chính là thầy của Ương-quật-ma. Dâm nữ lúc ấy nay chính là vợ của người thầy. Nhân dân lúc ấy nay là tám vạn người bị giết chết. Thái tử Thanh Tịnh lúc ấy nay chính là Tỳ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kheo Ưng-quật-ma. Khi sắp chết, đã phát thệ nguyện này, nên nay báo oán hoàn trả không thoát được. Vì nhân duyên này, nên giết hại vô số. Sau đó, nguyện gặp Phật, nên nay được giải thoát, thành A-la-hán. Đó là ý nghĩa của việc này, hãy nhớ mà phụng hành.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Trong các đệ tử ta, người có trí tuệ, thông minh bậc nhất chính là Tỳ-kheo Ưng-quật-ma.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 32

Phẩm 38: SỨC LỰC (2)

KINH SỐ 7¹⁵

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thành La-duyệt cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Các ông có thấy núi Linh thú¹⁶ này không?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Dạ, có thấy.

– Các ông nên biết, quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác. Các ông có thấy núi Quảng phổ¹⁷ không?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Dạ, có thấy.

– Các ông nên biết, quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác, không giống với ngày nay. Các ông có thấy núi Bạch thiện¹⁸ không?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Dạ, có thấy.

– Quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác, không giống với ngày nay. Các ông có thấy núi Phụ trọng¹⁹ không?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Dạ, có thấy.

– Các ông có thấy núi Tiên nhân quật²⁰ không?

Các Tỳ-kheo đáp:

– Dạ, có thấy.

– Quá khứ lâu xa, núi này cũng có tên như vậy. Vì sao? Vì núi Tiên nhân là nơi thường có các vị Bồ-tát thần túc, đắc đạo A-la-hán và các vị Tiên nhân cư trú. Các vị Bích-chi-phật cũng du hành trong núi ấy. Nay ta nói danh hiệu của các vị Bích-chi-phật, các vị hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Có Bích-chi-phật tên A-lợi-tra, Bà-lợi-tra, có Bích-chi-phật tên Thẩm Đế Trọng, có Bích-chi-phật hiệu Thiện Quán, có Bích-chi-phật hiệu Cửu Cánh, có Bích-chi-phật hiệu Thông Minh, có Bích-chi-phật hiệu Vô Cấu, có Bích-chi-phật hiệu Đế-xa, Niệm Quán, Vô Diệt, Vô Hình, Thắng, Tối Thắng, Cực Đại, Cực Lôi

15. Pāli, M.116 Isigili (R.iii.68).

16. Linh thú sơn 靈鷲山, tức Kỳ-xà-quật 耆闍崛山. Pāli: Gijjhikūṭa.

17. Quảng phổ sơn 廣普山. Pāli: Vepulla (Vipulla), núi cao nhất trong năm núi bao quanh thành Vương xá.

18. Bạch thiện sơn 白善山. Pāli: Paṇḍava.

19. Phụ trọng sơn 負重山. Pāli: Vebhāra.

20. Tiên nhân quật 人掘山. (chữ 掘 nên sửa lại là 窟) Pāli: Isigili, một trong năm núi quanh Vương xá, được nói là đẹp nhất.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Điển, Quang Minh.²¹

Này các Tỳ-kheo, khi Như Lai không xuất thế, bấy giờ trong núi này có năm trăm vị Bích-chi-phật này ở trong núi Tiên nhân này. Khi Như Lai ở trên trời Đâu-suất muốn lai sinh, Thiên tử Tịnh cư tự đến đây thông báo và ra lệnh cho tất cả thế gian: “Hãy làm thanh tịnh cõi Phật để hai năm sau Như Lai sẽ xuất hiện ở đời.”

Các vị Bích-chi-phật sau khi nghe vị Thiên nhân nói rồi, đều bay lên hư không mà nói kệ này:

*Khi Phật chưa xuất thế
Hiện thánh trú nơi đây
Bích-chi-phật tự ngộ
Thường sống trong núi này.
Núi này tên Tiên nhân
Nơi ở Bích-chi-phật
Tiên nhân và La-hán
Không lúc nào vắng mặt.*

Lúc ấy, các vị Bích-chi-phật liền ở trên không trung thiêu thân nhập Bát-niết-bàn. Vì sao? Vì đời không hai hiệu Phật, nên phải diệt độ vậy. Trong đoàn khách buôn không cần hai người lãnh đạo. Trong một nước không có hai vua. Một cõi Phật không hai tôn hiệu. Vì sao? Vì trong quá khứ lâu xa, thành La-duyệt có vua tên Hỷ Ích thường nghĩ đến thống khổ địa ngục, cũng nghĩ đến nỗi khổ nạ quỷ, súc sinh. Bấy giờ, vua ấy liền tự nghĩ: “Ta thường nhớ nghĩ đến thống khổ nơi địa ngục, nạ quỷ, súc sinh; nay ta không nên đi vào ba đường dữ này. Nên xả bỏ hết ngôi vua, vợ con, tôi tớ, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo.”

Bấy giờ, đại vương Hỷ Ích chán ghét nỗi khổ này liền xả bỏ ngôi vua, cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, xuất gia học đạo, ở tại nơi vắng vẻ tự khắc chế mình, quán năm thanh ấm, quán rõ vô thường: đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, thấy đều vô thường. Khi đang quán năm thanh ấm này. Các pháp có tập khởi là pháp diệt. Sau khi quán sát pháp này, liền thành Bích-chi-phật.

Lúc ấy, Bích-chi-phật Hỷ Ích đã thành đạo quả, liền nói kệ này:

*Ta nghĩ khổ địa ngục
Súc sinh, trong năm đường
Bỏ nó mà học đạo
Một mình không sầu ưu.*

Lúc ấy, Bích-chi-phật này, ở trong núi Tiên nhân kia. Tỳ-kheo, nên biết, do phương tiện này mà biết trong núi này thường có Bồ-tát thần túc, những bậc Chân nhân đắc đạo, người học đạo Tiên đang cư trú trong đó. Cho nên gọi là núi Tiên nhân, không có tên nào khác. Khi Như Lai không xuất hiện ở đời, chư Thiên thường đến núi

²¹. Danh sách các Bích-chi-phật theo Pāli: Ariṭṭho (A-lị-trá 阿利吒); Upariṭṭho (Bà-lị-trá 婆利吒); Tagarasikhī (Hán đọc là Takkasikhī, Thẩm Đế Trọng 審諦重?); Yasassī; Sudassano (Thiện Quán 善觀); Piyadassī; Gandhāro; Piṇḍolo; Upāsabho; Nīto (Hán đọc là Niṭṭha, Cứu Cảnh 究竟?); Tatho (Hán?), Sutavā (Hán?); Bhāvitatto (Niệm Quán 念觀). Các vị khác được kể thêm trong phần kệ của Pāli: Hán: Đế-xa 帝奢, Pāli: Tissa. Thông Minh 聰明 (Pāli?). Vô Cấu 無垢 (Pāli?). Vô Diệt 無滅 (Pāli?). Vô Hình 無形 (Pāli?). Thắng 勝 (Jeta). Tối Thắng 最勝 (Jayanta). Cực Đại 極大 (Pāli?). Cực Lôi Điển 極雷電, (Pāli?). Quang Minh 光明 (Pāli?).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này đảnh lễ. Vì sao? Vì trong núi này toàn là các bậc Chân nhân, không có lẫn lộn. Nếu khi Phật Di-lặc giáng thân xuống thế gian, tên các núi đều đổi khác, chỉ có núi Tiên nhân vẫn không tên khác. Trong Hiền kiếp này, tên núi này cũng không khác. Tỳ-kheo, các ông nên thân cận núi này, cung kính, thừa sự sẽ tăng ích các công đức.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8²²

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông chuyên niệm mà tự tu tập. Thế nào là chuyên niệm? Ở đây, Tỳ-kheo, khi đi biết đi, cử động, tới dừng, co, duỗi, cúi, ngược, mặc pháp y, ngủ nghỉ, thức dậy, hoặc nói, hoặc im lặng, thấy đều biết thời. Nếu Tỳ-kheo tâm ý chuyên chánh, với Tỳ-kheo ấy dục lậu chưa sinh liền không sinh, đã sinh liền diệt, hữu lậu chưa sinh khiến không sinh, đã sinh liền diệt, vô minh lậu chưa sinh khiến không sinh, đã sinh liền diệt. Nếu chuyên niệm phân biệt sáu nhập, trọn không rơi vào đường dữ.

Sao gọi sáu nhập là đường dữ? Mắt nhìn sắc này, hoặc đẹp hoặc xấu. Thấy đẹp thì thích, thấy xấu thì không thích. Tai nghe tiếng hoặc hay, hoặc dở. Nghe tiếng hay thì thích, nghe tiếng không hay thì không thích. Mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Giống như có sáu loại thú có tánh nết khác nhau, hành động cũng khác. Nếu có người bắt chó, cáo, vượn, cá chiên,²³ rắn, chim, tất cả đều cột lại, nhốt chung vào một nơi rồi thả đi. Bấy giờ, trong sáu loại vật, mỗi con sẽ thể hiện mỗi tính cách.

Bấy giờ, trong ý con chó muốn chạy vào thôn; trong ý con cáo muốn chạy đến gò mả; trong ý con cá chiên muốn vào trong nước; trong ý con vượn muốn vào rừng núi; trong ý rắn độc muốn vào trong hang; trong ý chim muốn bay lên hư không. Bấy giờ sáu loài, mỗi loài có tánh cách khác nhau.

Nếu có người lại bắt sáu loại vật này nhốt vào một chỗ, không cho chúng tự do đi theo bốn hướng. Lúc này, sáu con vật ấy tuy đi lại nhưng không rời khỏi chỗ cũ trong đó. Lục tình cũng lại như vậy, mỗi loại đều có chủ đích riêng, phận sự bất đồng, lối nhìn cũng khác biệt, hoặc tốt hoặc xấu.

Bấy giờ, Tỳ-kheo cột sáu tình này mà đặt một chỗ. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ nghĩ chuyên tinh, ý không tán loạn. Lúc ấy, tỳ ma Ba-tuần hoàn toàn không có cơ hội, các công đức lành thấy đều được thành tựu.

Như vậy, các Tỳ-kheo, nên niệm đầy đủ nhãn căn, sẽ được hai quả: ở trong hiện pháp đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

²². Pāli, S. 35. 206 Chapāna (R. iv. 198)

²³. Hán: Chiên ngư 鱧魚. Pāli: Susumāra, cá sấu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

M